

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 (Từ ngày 15/10/2021 đến 05/5/2022)

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-HĐND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa về việc chuẩn bị kỳ họp thứ 4 (thường lệ giữa năm 2022) Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa, khóa III, nhiệm kỳ 2021 - 2026,

Nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bà Rịa báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

- Xác định tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay là hết sức cần thiết và cấp bách. Lãnh đạo huyện tiếp tục chỉ đạo tổ chức tuyên truyền sâu rộng, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và người lao động thông qua các hội nghị, cuộc họp chi bộ, họp cơ quan, họp giao ban ngành; tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân thông qua hệ thống loa phát thanh của huyện, xã, thị trấn. Trong 6 tháng đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện, cụ thể như: Công văn số 4176/UBND-NC ngày 18/11/2021 về việc khiêu khích thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư; Công văn số 4400/UBND-NC ngày 07/12/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và kê khai hàng năm; Công văn số 4610/UBND-NC ngày 22/12/2021 về việc tăng cường giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số đánh giá phòng, chống tham nhũng (PACA INDEX); Công văn số 4738/UBND-NC ngày 30/12/2021 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong đấu thầu, mua sắm thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế; Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 31/12/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm



2022; Công văn số 238/UBND-NC ngày 26/01/2022 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp Tết Nhâm Dần; Công văn số 943/UBND-NC ngày 04/4/2022 về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

- Phòng Nội vụ là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; công khai chỉ tiêu biên chế hàng năm của từng cơ quan, đơn vị trong huyện; công khai thông tin tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ; công khai việc luân chuyển, bổ nhiệm, điều động cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo, hướng dẫn việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định; theo dõi tình hình, kết quả thực hiện xử lý trách nhiệm người đứng đầu báo cáo kết quả theo quy định. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức, tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân huyện ban hành các văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, sử dụng tài sản công... theo quy định hiện hành. Tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong huyện. Thực hiện công khai số liệu dự toán ngân sách, dự toán kinh phí của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện năm 2022; số liệu quyết toán ngân sách cấp huyện, quyết toán chi của các đơn vị dự toán năm 2021.

- Phòng Tư pháp có trách nhiệm chủ trì phối hợp Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện.

- Thanh tra huyện là cơ quan theo dõi và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện về công tác phòng, chống tham nhũng; hàng năm có kế hoạch công tác thanh tra, kế hoạch thanh tra trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng đối với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Thường xuyên nhắc nhở các cơ quan, phòng ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, định kỳ có báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện. Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp báo cáo kết quả công khai bản kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn huyện.

c) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Thực hiện theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 31/12/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, Thủ trưởng các cơ quan, phòng ban, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức, nhân viên tại cơ quan, đơn vị.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức rà soát, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị theo quy định của cấp có thẩm quyền và tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan theo nội dung công khai, minh bạch theo quy định.

- Từng cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; nội quy cơ quan, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp để thực hiện và dựa trên các tiêu chí để phân loại, xét thi đua khen thưởng cho cán bộ công chức cuối năm, góp phần phòng ngừa các hành vi tham nhũng.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; qua quá trình thực hiện cải cách tài chính công đã đề cao tính tự chủ, thay đổi phương thức quản lý, đề cao ý thức tiết kiệm, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 129/QĐ-TTg của Chính phủ về Quy chế văn hóa công sở, Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ về quy tắc ứng xử và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Chỉ thị số 41/CT-UBND; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04/11/2016 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn huyện Bàu Bàng.

- Các cơ quan, phòng ban huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã xây dựng, ban hành quy chế văn hóa công sở phù hợp với đặc điểm, tình hình chính

trị của cơ quan, địa phương mình; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới mạnh mẽ lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị. Xác định nội dung này là một trong những tiêu chí đánh giá cơ quan, đơn vị văn hóa. Qua đó, đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ công chức góp phần xây dựng “Chính quyền thân thiện, Công sở thân thiện”, trên tinh thần “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” theo Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời, xác định thực hiện văn minh, văn hóa công sở và quy tắc ứng xử là một trong những nội dung chủ yếu để xây dựng chính quyền, công sở thân thiện; là nguyên tắc cơ bản để hình thành phong cách, tác phong, thái độ ứng xử, giao tiếp của cán bộ, công chức đối với nhân dân, tổ chức khi đến giao dịch hành chính tại cơ quan nhà nước.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Triển khai thực hiện theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2022, có 05 người chuyển đổi vị trí công tác.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020; thực hiện kiểm soát các thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết kịp thời các công việc của dân, của doanh nghiệp; tăng cường cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị của các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo theo quy định, nhất là ở cấp xã; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong đó chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính, đạo đức công vụ; thực hiện thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ và giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Công văn số 6108/UBND-NC ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và kê khai hàng năm; huyện đã ban hành Công văn số 4400/UBND-NC ngày 07/12/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và kê khai hàng năm. Kết quả có 133 người/51 đơn vị đã hoàn thành việc kê khai, công khai theo đúng quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong 6 tháng đầu năm 2022, thông qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương; qua hoạt động thanh tra; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và qua các hoạt động khác,... trên địa bàn huyện Bàu Bàng chưa phát hiện trường hợp nào tham nhũng.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận thường xuyên tham gia giám sát việc tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo; tích cực tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng đối với thành viên tổ chức mình và với nhân dân, tham gia xây dựng pháp luật về phòng, chống tham nhũng, giám sát hoạt động của các cơ quan, cán bộ, công chức; tăng cường phối hợp thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của huyện, nhất là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

- Trên địa bàn huyện Bàu Bàng chưa phát hiện vụ việc tham nhũng nào. Nguyên nhân do có sự quan tâm sâu sát và sự chỉ đạo thường xuyên của Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện; các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng được tuyên truyền sâu, rộng để bồi dưỡng kiến thức pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức góp phần phòng ngừa, hạn chế tham nhũng.

- So với cùng kỳ năm trước: chưa phát hiện vụ việc tham nhũng nào.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Tình hình tham nhũng có khả năng diễn ra phức tạp, hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Dự báo những lĩnh vực: tài chính - ngân sách; tài nguyên - môi trường; bồi thường, giải tỏa; xây dựng là những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

- Lãnh đạo huyện luôn quan tâm và thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đặc biệt chú trọng hơn trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Nhìn chung công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện hiệu quả hơn, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn huyện.

- Việc triển khai thực hiện từng bước đã mang lại hiệu quả tích cực trong

công tác phòng, chống tham nhũng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, trong đó đặc biệt quan tâm công tác chuyển đổi vị trí công tác và kê khai, minh bạch tài sản và thu nhập.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; các ngành chức năng tham mưu giải quyết thủ tục hành chính thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thực hiện kịp thời nhằm tăng cường hiệu quả quản lý và tạo sự thuận tiện cho nhân dân.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng đúng thời hạn gửi về trên theo quy định.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022.

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- TT. HƯ; TT. HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Thành Giàu

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

(Số liệu tính từ ngày 15/10/2021 đến ngày 05/5/2022)

(Kèm theo Báo cáo số: 130 /BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Bàu Bàng)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	7
2	Số văn bản được sửa đổi bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0



17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	258
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	216
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	133
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35,1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
35,2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0

37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0

	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66,1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66,2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66,3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68,1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68,2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68,3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68,4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0

70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75,1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75,2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	0
76,1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76,2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

